

---

**XIN LƯU Ý:  
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP  
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.  
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM  
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.  
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

---

Kinh Phúng Tụng (Sangiti Sutta) 9  
[20/04/2023 - 07:19 – ngọc\_ngopham]

Kinh Phúng Tụng - phần 9  
Các vị ghi giùm cái này, đó là:  
Chánh niệm và Tinh giác;  
Quán lực và Tu tiên lực;  
Niệm lực và Định lực;  
Chỉ và Tinh cần tướng;  
Tinh cần và Bất loạn;

...

Các vị dò từ trên xuống dưới sẽ thấy từng cặp. Chánh niệm và Tinh giác là 1 cặp; Quán lực và Tu tiên lực là 1 cặp; Niệm lực và Định lực là 1 cặp;...

6 cặp này được gom thành 1 nhóm gọi là hành trình tu chứng từ Phàm sang Thánh.

Mấy hôm nay chúng tôi đã giải thích rồi, giải thích thế nào là Chánh niệm, Tinh giác, Quán lực...

Ở đây mình giảng phần tiếp theo Chỉ tướng (Samatha Nimitta) và Tinh cần tướng.

Chỉ tướng nghĩa là gì?

Nimitta thỉnh thoảng người ta dịch là mark là cái dấu hiệu, triệu chứng, điềm báo.

Nhưng ở đây, chỗ này chữ nimitta có nghĩa là kārana là điều kiện phát triển. Khi giải thích đến đây là các vị thấy khỏe rồi.

Ví dụ như, bây giờ mình muốn nấu ăn, các loại gia vị phụ liệu được gọi là kārana .

Như vậy chữ nimitta có nghĩa là điều kiện mang tính hỗ trợ.

May vá, làm lụng, xây cất... bất cứ chuyện gì cũng cần có kārana là điều kiện để làm việc. Nếu giải thích như vậy, quý vị thấy tình hình sẽ mềm trở lại, dễ hiểu.

Chỉ tướng và Tinh cần tướng là sao? Là hành giả biết rõ bằng con đường nào mà khả năng định tâm của mình tốt hơn.

Xin đọc lại phần giải thích về 7 Giác chi. Các vị còn nhớ cách nào để mình phát triển Hỷ giác chi, Cần giác chi... các vị còn nhớ hay không? Ví dụ:

- lừ đừ 3, 4 ngày tâm không hoan hỉ trong Phật pháp nữa, lúc đó mình biết mình đang thiếu Hỷ giác chi.

- 5, 3, 1 tuần lễ ngày tâm mình lảng xãng, không tập trung được, lúc đó mình biết mình đang thiếu Định giác chi, thiếu Niệm giác chi.

- đầu óc lảng xãng, rối mù, không nghĩ được gì, rối rắm, hoài nghi, hoang mang, nghi hoặc, lúc đó mình biết mình đang thiếu Tinh giác chi.

Muốn bổ sung cái thiếu đó, mình phải biết bằng cách nào. Cách đó đã nói rồi... Trong đó có nói bao nhiêu Pháp, bao nhiêu điều kiện hỗ trợ cho từng Giác chi một.

Như vậy Samatha Nimitta là hành giả biết rõ con đường nào để phát triển khả năng Định tâm - đó là cách nói nôm na. Nói chuyên môn 1 chút là bằng con đường nào để hỗ trợ, duy trì, bảo toàn được Định lực, Định quyền, Định căn của mình. Và hành giả thông suốt 40 đề mục Thiền chi. Biết đề mục nào tu kiểu nào, và khi tu tới nơi dẫn tới cái gì. Đó được gọi là Samatha Nimitta - tức là biết rõ về Chỉ tướng.

Trường hợp thứ 2, Tinh cần tướng (tiếng Pali) là hành giả biết rõ cách nào để giữ cho mình không bị lui sụt. Chữ ... (pali) có nghĩa là tinh cần.

Tiếp theo là ... (Pali) - sự tinh tấn. Cuối cùng, ... (Pali) là bất loạn, tâm không lãng xãng.

Đây là những cái mà hành giả bắt buộc phải biết cách nào để phát triển Định lực, cách nào để phát triển sự tinh tấn và biết rõ cái tinh tấn nào được xem là Tứ chánh cần, tinh tấn nào được xem là Tà cần.

Ví dụ: Do nghiệp riêng, Bồ tát Tất Đạt đang tu hành ngon lành, tự nhiên chuyển sang khổ hạnh. Lúc đó Ngài tinh tấn, cực kỳ tinh tấn, không thể nào phủ nhận chuyện đó nhưng có 1 điều cái tinh tấn của Ngài trong lúc khổ hạnh được gọi là Tà cần.

Ở đây hành giả biết rõ sự nỗ lực nào của mình được xem là Chánh Cần, sự nỗ lực nào của mình được xem là Tà Cần.

Các vị cho phép tôi phanh phui 1 chuyện làm cho quý vị nổi điên.

Ví dụ: nấu ăn là ok; quét dọn là ok; lo cho chồng, con, quét tước vườn tược, phòng ngủ, phòng khách là ok. Nhưng kêu ngồi thiền, tụng kinh, đọc sách, ngồi nghe giảng lại nói làm không nổi. Vậy mà lúc nào cũng nghĩ mình là 1 người vợ hiền, 1 người mẹ tốt, 1 người cha tốt, 1 người chồng tốt. Đi làm ngồi sở cả ngày thì được, nhưng kêu ngồi thiền, đọc kinh, đọc sách lại làm không nổi. Nếu mình là 1 người, mình phải tự hiểu rằng hình như mình không phải là người làm biếng, nhưng hình như cái siêng của mình là Tà cần chứ không phải Chánh cần. Vì rõ ràng siêng năng tu tập không phải phần của mình; siêng đi làm, siêng kiếm tiền, siêng giao tiếp, siêng trong chuyện gia đình, chuyện thế tục, chuyện tục sự, hình như mình có siêng. Nhớ là cái này quan trọng. Cho nên hành giả phải biết rõ.

... Tiếng Pali.

Hành giả biết rõ Chi là gì, Quán là gì để tránh sự nhầm lẫn trong lúc tu tập.

Tập trung tư tưởng vào hơi thở là Định. Theo dõi 1 cách linh hoạt là Niệm. Nhìn vào cái gạch cửa là Định. Biết rõ dép da, biết rõ dép nhựa, giày da, guốc gỗ đang vào ra là Niệm. Hai cái khác nhau không? Cái nào cũng là quan sát nhưng khác nhau. Quan sát của Định là nhìn ra cửa, đừng làm này nọ, cứ tập trung vào cửa là Định. Còn các vị theo dõi đây là dép nhựa, đây là giày da, đây là guốc gỗ, đó được gọi là Niệm.

Tiếp theo, hành giả biết rõ ví dụ như trong hơi thở của mình, mình chỉ theo dõi hoặc tập trung tư tưởng vào hơi thở nhưng không bao giờ điều khiển chúng - tức là Tu Chỉ hoặc Tu Quán đó. Nhớ cho kỹ chỗ này, để yên cho nó ra, rồi cho nó vào, không can thiệp, không điều khiển, không tham dự mà chỉ lặng lẽ nhìn thôi - Đó là Niệm. Lặng lẽ tập trung tư tưởng, biết rõ. Nhớ 1 chuyện nữa, Định khác, Niệm khác. Định là tập trung. Nên có nhiều người lơ mơ không biết thiền hơi thở thế nào là Định, thế nào là Niệm. Khi mình tập trung mình không thể quán chiếu, không thấy được sự vô thường của nó. Còn khi mình theo dõi, mình mới thấy - hơi thở trước không phải là hơi thở sau, cảm giác buồn vui của hơi thở trước không phải là cảm giác buồn vui của hơi thở sau, con người của mình ở hơi thở trước không phải là con người của mình ở hơi thở sau.

Mọi thứ đâu có lặp lại giống nhau chỉ là similar, not the same - chỉ là giống, không phải là một. Nhớ giùm cái này, cái này quan trọng kinh khủng, vô cùng kinh khủng. Con người của mình khi này, cảm giác của mình khi này, hơi thở của mình khi này so với bây giờ nó giống nhưng không phải là một. Không có 1 cái gì tồn tại quá 2 sát-na đâu đó là lâu đài, con người, 1 lá cỏ, 1 giọt sương thấy như vậy nhưng nó liên tục sanh diệt. Chỉ có điều ở mỗi thứ Pháp giới có kiểu sanh diệt khác nhau.

Ví dụ như Tâm: Tâm của mình trước và sau sanh diệt là mất hẳn, thay thế bằng cái khác không còn dấu vết. Còn thứ vật chất như lâu đài hay kim cương có những biến chuyển tinh tế trong đó mà mắt thường không nhìn thấy được nhưng phải có sự vô thường.

Vì sao? Vì nêu quý vị không đồng ý với tôi, quý vị nói tòa lâu đài đó từ thời ông cô của tôi như vậy, đến đời tôi vẫn như vậy - đâu có vô thường. Tôi xin hỏi các vị, nếu không vô thường, nay mai làm sao nó sụp được? Phải có lúc nó sụp chứ - từ lúc mới xây cho đến lúc nó sụp, phải có những biến chuyển gì đó bên trong, để 1 ngày nào đó nó mục chân tường, cái đà, cái móng nó hư lâu đài mới sụp xuống được chứ. Tự nhiên bây giờ các vị cấm, các vị nói không 'tôi thấy nó còn nguyên, nó đâu có ... đâu' mai này vài trăm năm nữa làm sao nó ngã xuống được đây. Các vị phải cho nó từ từ chứ. Kiểu vô thường của thân xác con người nó khác. Kiểu vô thường của 1 hòn đá, 1 viên gạch nó khác. Kiểu vô thường của 1 cảm giác, 1 tâm trạng nó khác. Tôi nói giống như quá xa, quá lạc đề nhưng nó đang liên hệ đến vấn đề Chỉ và Quán.

Tiếp theo, biết rõ Tinh tấn là gì? Biết rõ Định tâm là gì? Cách nào phát triển Định tâm? Cách nào phát triển Tinh tấn.

Đừng tưởng suốt ngày mình quần quật là Tinh tấn, không phải. Cái đó là siêng theo thế gian. Cái tinh tấn ở đây là người ta nói đến Chánh Cần trong Thánh Đạo. Cái Tinh tấn mà mỗi phút trôi qua rút ngắn đường luân hồi, mỗi phút trôi qua bào mòn được phiền não của mình, phát triển Thiện pháp, mỗi phút trôi qua Thiện pháp dày hơn 1 chút, ác pháp mỏng đi 1 chút, đường luân hồi ngắn đi 1 chút, mình được an lạc hơn 1 chút và con đường tái sanh của mình bảo đảm hơn 1 chút. Đó được gọi là Chánh Tinh tấn.

Còn kiểu các vị cứ quần quật, các vị cho tôi nói xấu 1 chút, tôi đã từng thấy ở Mỹ cũng có, Châu Âu cũng có. Có những người siêng vô cùng, tới tuổi hưu mà cũng không muốn hưu vì sợ buồn, ráng đi kiếm việc lao động tự do, part-time để làm thêm. Có những người khuya 4-5 giờ sáng, tuyết lên tới đầu gối mà ráng mặc đồ hỳ hục đi làm. Mình thấy họ siêng như vậy nhưng về Phật pháp, về vấn đề tâm linh tinh thần coi như là zero. Họ cũng bàn về Thiên, họ bàn về A-tỳ-đàm nghe đã lắm nhưng trong khi đó vắt chày ra nước. Tôi không nói họ phải cứng dường cho tôi, tôi không nói họ bố thí cho tôi. Chỉ có 1 điều tôi thấy họ sống khổ quá. Chết rồi để mua cái hòm ngọc chứ làm cái gì. Cứ cày xới, tảo tần 1 đời như vậy. Thấy thì siêng nhưng nói theo trong Đạo, đó là Tà cần. Sống mà không có an lạc cho mình, cho người nên dù có siêng cách mấy cũng là Tà cần.

Sáu cặp tôi đã giải thích xong rồi.

Biết rõ Chỉ là gì? Biết rõ Định là gì? Cách phát triển Định ra sao? Tinh tấn là gì? Cách phát triển Tinh tấn ra sao? Tôi đã nói hết.

Tiếp theo là Giới hoại và Kiến hoại.

Vipatti trong đây họ dịch là khuyết, nhưng ở trong chữ Pali vipatti có nghĩa là suy thoái, hư hao, băng hoại, mất mát.

Các vị đổi ngược lại, thành tựu ở đây là sampadā.

Chữ vipatti ở đây là suy thoái, hư hao, thất bại, đổ vỡ, mất mát. Chữ Sampatti có nghĩa ngược lại với vipatti...

Giới hoại ở đây có nghĩa là ... (tiếng Pali) có nghĩa là làm hỏng, vi phạm những giới mà mình đã phát nguyện hay được trao truyền. ... (tiếng Pali) Thứ hai có nghĩa là không có thu thúc, thiếu sự giữ mình.

Ở đây là 1 bằng chứng cho các vị thấy, đừng tưởng không phạm giới được xem là giữ giới. Bởi vì giới hiểu cho tới nơi là ... (tiếng Pali) là sự giữ mình. Bây giờ anh nằm trùm mền ngủ làm sao gọi là giữ mình được.

Cho nên Giới hoại ở đây bao gồm 2 nghĩa:

1. vi phạm những giới mà mình đã phát nguyện hay được trao truyền.

Ví dụ như trong Lễ Thọ Đại giới của các vị Tỳ kheo, trong lúc đó Thọ giới Tỳ kheo xong, mình phải hiểu ngầm là mình phải giữ 227 giới. Nhưng ngay trong Lễ Thọ Đại giới, trong Giới đàn Ngài Hòa thượng Bôn sư chỉ nhắc cho mình 8 chuyện thôi: 4 chuyện nên làm và 4 chuyện không nên làm.

4 chuyện không nên làm là: 1. suốt đời không được quan hệ tính dục; 2. suốt đời không được giết người; 3. suốt đời không được trộm cướp 1 thứ vật chất có giá trị đủ để vào tù, đủ để ra tòa; 4. suốt đời không được mạo nhận Hiền Thánh bằng cách trực tiếp hay gián tiếp, khoe rằng mình đã đắc tối thiểu là Sơ thiên, tối đa là A-la-hán.

Sẵn ở đây tôi nói luôn, có nhiều vị Phật tử, tôi van xin cầu khẩn quý vị là học Giáo lý phải học cho kỹ, học cho tới nơi chứ học ba mớ là khổ mình, khổ người. Chẳng hạn như bên Thụy sĩ có cô lạ lắm. Cô đi tuyên truyền những giáo lý mà cô nghe không rõ, đọc không rõ. Cứ nhớ không rõ, thí dụ như 4 chuyện không nên làm này, chuyện đầu tiên là không quan hệ tính dục với người hay thú qua bất cứ hình thức nào. Thứ hai là suốt đời không trộm và cướp, công khai hoặc lén lút lấy đi 1 vật sở hữu của người khác có giá trị đủ để ra tòa, đủ để pháp luật ra tay can thiệp. Chứ mình học ba mớ, mình nghe nói là vật đó phải có giá trị bao nhiêu là không đúng. Trong Luật Chánh Tạng có ghi rõ ‘đủ để pháp luật can thiệp’. Trong Giới bổn Tỳ kheo có ghi rõ ‘bị trục xuất, bị vào tù,...’. Thứ ba là suốt đời vị Tỳ kheo không được trực tiếp hay gián tiếp giết người dù cho gợi ý người khác phá thai - tiếng Pali là..., xúi người khác tự sát nói gì là tự mình ra tay, đâm, bắn người ta là khỏi nói. Chỉ gợi ý người ta phá thai, tự sát cũng bị xem là phạm tội. Thứ tư là mạo nhận Hiền Thánh - nhiều người hay nói là ‘khoe Pháp’, phải nói rõ vì chữ ‘khoe’ ở đây rất mơ hồ, khoe ở đây có thể là người ta có đắc thiết mà người ta khoe. Mạo nhận Hiền Thánh tức là tự mình không có gì nhưng bằng cách gián tiếp, trực tiếp cho người ta hiểu lầm, hướng dẫn sai lệch niềm tin của người ta. Cho người ta hiểu lầm là mình đắc Thiền này kia. Có những chuyện dễ bị như mình phán ‘ông đó chết sanh về cõi này, cõi này...’, nghe thì đâu có khoe gì đâu nhưng mình ngầm cho người ta biết là mình có đắc gì đó vì nếu không đắc làm sao mình biết người ta sanh về cõi nào. Hoặc là bây giờ có phong trào lạnh xương sống, phán cho biết đệ tử ông nào, cô nào đắc Tu đà hườn, đắc A-na-hàm... Các vị Phật tử Việt nam nghe mê chết luôn. Nhưng các vị bình tâm các vị nghĩ lại coi, ai là người đủ tư cách để phán cho các vị biết các vị đắc cái gì, trừ phi đó là vị Thánh. Như vậy khi tôi phán cô Giọt mưa đắc Tu Đà Hườn, ít nhất tôi phải cỡ nào, ít nhất cũng phải Tu Đà Hườn.

4 điều Tỳ kheo nên làm suốt cuộc đời là: 1. nếu không ai cúng dường là con phải đi bát; 2. nếu không có chỗ ở có mái che, con phải ở rừng rú, gốc cây, hang động, đồng trống; 3. nếu không có ai cúng dường thuốc men, con phải uống tất cả những gì dơ bẩn nhất kể cả đó là nước tiểu của trâu, bò; 4. nếu không có ai cúng dường y áo tràng hoàng, con phải tự lượm vải con may.

Chữ ‘nếu, if’ ở đây rất là lớn.

Nếu không có điều kiện vật chất thoải mái con phải đi bát suốt đời; con phải ở gốc cây, hang động, đồng trống suốt đời; nếu không có ai cúng dường, con phải đi lượm vải về may; nếu không có ai cúng dường thuốc men, con phải uống tất cả những gì dơ bẩn trong cuộc đời này để cho hết bệnh. Nếu con là 1 Tỳ kheo, con phải chuẩn bị tinh thần cho những chuyện đó, 4 chuyện đó.

Vậy là 4 điều không nên làm và 4 điều con phải chuẩn bị tinh thần, tổng cộng là 8 điều. Kể từ giây phút đó trở đi được gọi là ‘Vị Tỳ kheo đã nhận được giới trao truyền.’ Khi làm hỏng 4 cái đó, được gọi là ‘... (tiếng Pali)’. Còn 1 cách thoát thân là nếu trong trường hợp khẩn cấp, khi tôi lửa tắt đèn, thấy mình không có xong, thấy mình qua không nổi cái cô này, mình hãy nói với cô 1 tiếng: ‘Kể từ bây giờ, tôi đang tỉnh táo và cô đang tỉnh táo, cô hãy ghi nhận là tôi không còn là Tỳ kheo nữa.’ Khi mình tuyên bố như vậy, mình không còn là Tỳ kheo, coi như sau cuộc đó rồi mình có thể quay trở lại được. Không có hoàn tục trước, mình lại này nọ... là coi như không có đường lui.

2....(tiếng Pali), giới hoại thứ 2 là không giữ mình nói chung, không có gìn giữ chánh niệm trong 6 căn, không có tầm úy trong lúc 6 căn biết 6 trần. Trong trường hợp đó được gọi là ... (tiếng Pali).

Điều thứ 2 sâu rộng hơn điều 1 bởi vì điều 1 chỉ gói gọn trong mấy trăm giới của mình thôi còn điều 2 là nói chung. Dầu là cư sĩ hay nhà sư cũng đều phải làm điều thứ 2. Dù cho chuyện đó không cấm nhưng đó là phiền não cũng không được.

Các vị còn nhớ 4 Đại cú pháp không?

1. Phật chưa cấm nhưng ta xét thấy không nên hoặc có thể.

2. Phật chưa cho phép nhưng ta phải tự xét xem điều đó nên hay không.

Tôi kể có 2 thôi vì trong mỗi điều này mình ‘chê’ làm 2.

Trong Kinh kể 4 như vậy: ‘

1. Phật chưa cấm mà ta thấy chuyện đó không nên thì ta cũng tự tránh.
2. Phật chưa cấm nhưng ta xét thấy điều đó có thể, ta cũng du di linh động được.
3. Phật chưa cho phép nhưng ta xét thấy điều đó ok.
4. Phật chưa cho phép nhưng ta tự thấy điều đó không có ok.

Như vậy, Phật chưa cấm nhưng ta xét thấy nên hay không nên; Phật chưa cho phép cũng có 2 trường hợp nên và không nên.

Ví dụ: - Thời Đức Phật, Ngài không nói tới máy bay nhưng bây giờ ông Su được phép đi máy bay. Trong Luật cấm Tỳ kheo không được ngồi trên xe ngựa, đặc biệt là ngựa cái. Mình đâu biết ngựa đực hay ngựa cái, nhìn vô không biết được cho nên xe ngựa mình không đi rồi. Vậy nên bây giờ chỉ còn có máy bay thôi, mà Luật không cấm đi máy bay. Luật không cấm mình đi ..., ai cho mình đi mình cũng đi. Vừa rồi ở đây có người cho chúng tôi đi Grand Canyon bằng helicopter, cũng được. Mình không có thần thông, người ta cho mình ngồi với gia đình, cũng được. Lên được 1 chỗ không các nào lên bằng chân, mình lên được 1 chỗ có cảm giác như lên được 1 hành tinh khác, thế giới khác... Cái đó Phật không cho phép, Phật cũng không cấm nhưng mình thấy nó cũng ok.

Đó là giảng về Giới hoại.

Tiếp theo là Giới thành tựu - là hiểu ngược lại với Giới hoại. Hiểu Giới hoại là gì, tự nhiên hiểu Giới thành tựu là gì.

Bây giờ học qua Kiến hoại. Thay vì giảng Kiến hoại, chúng tôi giảng Kiến thành tựu rồi hiểu ngược lại.

Kiến thành tựu (... tiếng Pali) là thành tựu 1 phần hay toàn bộ 4 trí sau đây - các vị phải ghi lại để sau này chúng tôi hỏi lại các vị có thể nói được, đồng thời đây là chính kho vàng của quý vị, người ta đọc và chỉ cho mình, mình không ghi uổng lắm.

- 1.... (tiếng Pali): trí hiểu biết, tin nhận nghiệp lý. Biết rõ nhân nào quả nấy.
- 2.... (tiếng Pali): trí hiểu biết về 4 đế dù ở mức độ Trí văn và tư của phàm phu.
- 3.... (tiếng Pali): trí tuệ trong sát na Thánh đạo
- 4.... (tiếng Pali): trí tuệ trong sát na Thánh quả.

Thành tựu 4 cái này được gọi là Kiến thành tựu - thành tựu 1 phần hay toàn bộ 4 trí.

Trí tuệ trong sát-na Thánh đạo là gì? Trong tất cả các tâm, tâm Thánh đạo là độc đáo và đặc biệt nhất vì nó chỉ xuất hiện có 1 lần duy nhất, 1 sát-na duy nhất rồi 'ngàn thu áo tím' không bao giờ xuất hiện nữa. Sát-na Thánh đạo có nhiệm vụ sát trừ phiền não, không phải Thánh quả. Thánh quả chỉ là kế thừa và giữ lại 1 nửa nhiệm vụ của Thánh đạo.

Ví dụ như: Tâm sơ đạo. Các vị cứ nghe nói Tu đà hườn là diệt trừ thân, kiến hoại nghi, giới cấm thủ. Đúng ra mình phải hiểu Tâm sơ đạo cắt đứt 3 cái này. Tâm Thánh đạo có 2 việc: một là đối phó phiền não; hai là nhìn thấy Nip-bàn. Tâm Thánh quả không còn nhiệm vụ chấm dứt phiền não nữa mà chỉ còn việc nhìn thấy Nip-bàn. Các vị nghe kịp không? Một nửa nhiệm vụ là nhìn thấy Nip-bàn.

Tâm nhị đạo cũng vậy, nó không sát trừ mà chỉ làm giảm nhẹ phiền não thôi. Nhiệm vụ giảm nhẹ vẫn là ở Tâm nhị đạo chứ không phải Tâm nhị quả.

Tâm tam đạo cũng vậy. Nói rằng A-na-hàm là Tam quả hay là Bất lai, đoạn trừ ..., cắt thêm Dục, Ái và Sân. Mình phải hiểu ngầm đó là việc làm của Tâm tam đạo chứ còn Tâm tam quả chỉ có thấy Nip-bàn thôi.

Nên sẵn ở đây chúng tôi nói luôn, giảng về Trí đạo và Trí quả là vậy.

Như vậy Kiến thành tựu ở đây gồm 4 phần:

1. Trí hiểu biết và tin nhận nghiệp lý;
2. Trí hiểu tối thiểu, đại khái về 4 đế.

Đại khái là sao? 1. Mọi thứ ở đời đều là khổ; 2. Đam mê cái gì cũng là đam mê trong khổ; 3. Muốn hết khổ là không còn đam mê trong khổ nữa; Hành trình chán sợ này được gọi là Đạo đế. Và ngày nào niềm đam mê vắng mặt được gọi là Diệt đế. ... (tiếng Pali) - dù chưa đắc nhưng ít ra Trí hiểu của mình không chối lại với lý Tứ đế. ... (tiếng Pali).

Bốn cái này được gọi là Thành tựu kiến.

Người thiếu hẳn 4 Trí này được gọi là Kiến hoại hay sự tổn thất trong Tri kiến, trong nhận thức.

Như vậy toàn bộ Phật pháp chỉ dạy ta 2 điều là làm sao thành tựu được Giới và Kiến. Chỉ vậy thôi, chỉ vậy là đủ.

Bởi vì nếu 2 điều này có vấn đề, không xong. Làm gì làm, phải nhớ chừng, chúng ta có là ai, ta có dễ duôi, ta có vô tâm, vô úy, phải nhớ sớm muộn gì, mình cũng phải chết. Tôi không nói để các vị sợ nhưng đó là sự thật. Trừ cái chết quá khẩn cấp, tôi không có ý kiến. Cái chết có thời gian, các vị tưởng tượng, khi đang nghe tôi giảng, các vị sờ vào bụng, đó là 1 đồng trong đó, nó sẽ sắp xếp như thế nào để cho các vị chết được đâu có dễ. Các vị nghĩ có đúng như vậy không? Đó là 1 tô chức qui mô, hoành tráng trong đó. Từ trên đầu xuống tới dưới tim, phổi, này nọ. Muốn chết đâu dễ, phải có 1 cuộc đảo chánh thành công. Có nhiều người chỉ cần đảo chánh mềm thôi, lướt qua là gục xuống, ví dụ như truy tim, cao máu là đi. Nhưng có những cuộc đảo chánh bằng quân sự qui mô, kéo dài rất lâu ngày, 5-7 năm ngày như ung thư không chết liền. Lúc đó nếu thiếu 2 điều này các vị sẽ thấy, tuổi già bệnh hoạn các vị sẽ ra làm sao. Nghĩ tới đó mới ngán. Dễ duôi gì dễ duôi phải nhớ rằng mình đang mang cái mầm chết trong người của mình, đang mang cái mầm bệnh trong người, đang mang cái mầm đau đớn trong mình. Không biết lúc nào mình sẽ đối diện với cái chết. Trong room này nếu tôi không làm chắc không ai dưới 50 bởi vì dưới 50 không ai kiên nhẫn ngồi nghe chúng tôi nói như thế này.

Kiến thành tựu và Giới thành tựu là như vậy.

Tiếp theo, Kiến Thanh tịnh và Tinh cần theo Tri kiến ấy. Tôi nghĩ các vị hiểu cái này.

Kiến thanh tịnh ở đây cũng đồng nghĩa với 4 điều tôi mới giảng. Nghĩa là Kiến và Tri kiến, nhận thức về nghiệp lý, nhận thức về 4 đế, cộng với 2 Trí đạo và quả nữa là 4.

Người đã đắc đạo và quả, mình không đụng tới bởi vì họ là Thánh. Mình chỉ nói 2 Trí trước là Trí nghiệp báo và Trí thuận theo 4 đế.

Với người có được 2 Trí này, nỗ lực của họ mới được gọi là Tứ chánh cần. Ở đây có nói rõ ‘Tri kiến thanh tịnh và sự nỗ lực vào Tri kiến ấy’.

Nhớ thế này, mỗi giờ nên tự xét xem có phải mình đang sống và hành động thuận theo Chánh Tri kiến hay không?

Giả định, tôi giả định các vị có học giáo lý, các vị rất giỏi về A-tỳ-đàm, am tường về Tứ niệm xứ. Nhưng chưa hết, bởi vì đó mới là có Tri kiến thôi. Tiếp theo, sự nỗ lực theo Tri kiến đó, phải xét lại. Tôi đã nói không biết bao nhiêu lần. Chúng ta là phàm phu, chúng ta không có 1 lý do gì để kiêu ngạo vì 1 chút kiến thức Phật pháp mà mình học được. Vì sao? Thứ nhất, cái biết lơ mơ của mình so với 1 tỷ người khác chẳng là cái gì hết, rất nhiều người giỏi hơn chúng ta. Thứ hai, cái biết của chúng ta không đủ để can thiệp vào cái phiền não của chúng ta. Mình biết 1 đường nhưng phiền não phát triển theo 1 nẻo. Thứ ba, cái biết của mình không giống cái biết của Thánh nhân. Mình tưởng mình hay, mình thuộc lòng Tam tạng, Chú giải nhưng thực ra mình chỉ biết trên mặt chữ thôi. Còn cái biết như bậc Thánh, mình chưa rõ tới được đâu.

Cho nên ở đây nỗ lực theo Tri kiến thấy đơn giản nhưng không dễ bởi vì bằng chứng là mình cũng tự hào, tự đắc, tự tôn là mình hiểu Đạo đó, nhưng những gì mình nói, mình nghe, mình nghĩ trong ngày có giống như mình biết trong Phật Pháp hay không? Hay là mình học cho có rồi mình sống theo kiểu khác.

Ba lý do để đừng kiêu ngạo:

1. có người giỏi hơn mình.

2. Cái biết của mình không đủ để trấn áp phiền não.

3. Cái biết của phàm phu là cái biết tào lao. Dĩ nhiên không biết là không được nhưng phải hiểu ngầm đó chỉ là cái biết trên bản đồ thôi.

Tiếp theo là Sự kinh động nội tâm theo hướng tích cực; thứ hai là sự nỗ lực thích ứng với niềm kinh cảm ấy.

Sự kinh động nội tâm theo hướng tích cực là sao?

Trong Kinh nói rằng, mình đi chùa gặp Chư Tăng, gặp bạn Đạo để cho lòng được yên. Tuy nhiên, nó yên hoài không có tốt, lâu lâu phải cho nó hết hồn 1 cái mới tốt. Nghĩa là phải nghĩ đến cái già, bệnh, chết, sa đọa. Có như vậy ta mới tu. Nếu mình không có 1 cảm giác, không có 1 tâm trạng nào gây shock 1 cách đặc biệt, chúng ta cứ ù lì ra đó.

Chúng ta còn nhớ trí tuệ như là Bồ tát Tất Đạt, vậy mà cũng phải nhờ đến những hình ảnh Lão, Bệnh, Tử, Tăng. Nghĩa là thấy 1 người già, 1 người bệnh, 1 xác chết, 1 thầy tu, Bồ tát mới bị shock. Chúng ta cũng vậy, khả năng tự shock này tùy vào khuynh hướng tâm lý của mỗi người có hay không, nhiều hay ít. Trong Kinh nói, Ngài Ca Diếp ngoài đời Ngài giàu lắm. Ngài có trang trại lớn đến mức không đi bộ được phải đi ngựa. Có buổi trưa nắng chang chang, nắng đổ lửa, Ngài cỡi ngựa đi coi trang trại của gia đình. Ngài thấy người làm cuộc xới mồ hôi nhễ nhại; mấy con trùn trong đất bò ra, bị mấy con chim bắt ăn; rồi chim lớn giựt mồi của chim nhỏ; người làm thì mệt mỏi. Bản thân Ngài là ông chủ nhưng cũng không có sướng, nhìn lên trời nắng đổ lửa, nhìn xuống dưới thấy cảnh mạnh hiếp yếu, người này người kia vì kiếm sống mà bán lưng cho trời, bán mặt cho đất. Thấy thương quá, Ngài mới nghĩ, sống đời cư sĩ, thế tục là như vậy sao? Ngài nghĩ như vậy mà Ngài chán nản, gia đình kêu Ngài đi lấy vợ nhưng Ngài không lấy. Các vị còn nhớ Tích này không? Cuối cùng Ngài đi Tu.

Cho nên cái niềm Kinh cảm ở đây theo hướng tích cực. Nghĩa là mỗi ngày như vậy mình nên sống trong tâm trạng đó. Người ta có thể nói quý vị bị quan, tiêu cực, sống không lành mạnh. Tùy thôi, nhưng tôi xin nhắc 2 chuyện. Thứ nhất, thà sống trong tâm trạng âu lo về tuổi già, về bệnh tật để mình tinh tấn hơn. Thứ hai, người sống trong cảm giác liên tục về cái già, cái bệnh, lâu ngày họ có được sự thanh thản của người biết chuyện chứ không sống trong sự sợ hãi của buổi đầu. Buổi đầu nghe là hết hồn. Như lúc này chúng tôi có nói quý vị rờ vào bụng, cái bụng của quý vị là 1 núi trong đó. Bao nhiêu thứ lục phủ ngũ tạng, bao nhiêu thứ bệnh tật, bất tịnh nằm trong đó. Khi nào giải quyết được cái núi đó mình mới chết được, còn khơi khơi làm sao mà chết. Nghe run thiệt nhưng phải như vậy. Lâu ngày mình nhớ thường trực cái chết nhưng không còn sợ, không còn chết điếng như buổi đầu. Nói vậy thôi, lâu lâu phải cho điếng 1, 2 lần mới khá được.

Như vậy, thứ nhất là sự kinh cảm trong những đối tượng, đề mục đáng bận tâm. Trong Pali có 2 hình ảnh động tâm (... Pali). Một là chuyện đáng sợ, đáng buồn, đáng chán để ta buông bỏ niềm đam mê trong hưởng thụ. Hai là hình ảnh nào giúp ta, kích thích được niềm hoan hỷ mãnh liệt ở ta trong Thiện Pháp. Chẳng hạn, 4 Thánh Tích Động Tâm hoặc hình ảnh hàng ngàn vị Sư ở các xứ ... Quốc giáo.

Sẵn đây tôi nhắc luôn, nếu bản thân quý vị bị trọng bệnh muốn ra đi cho lành 1 chút. Tôi không biết gia đình sắp xếp thế nào nhưng theo tôi, cho họ trong những ngày cuối đời, thay vì chạy chọt, cúng bái tùm lum, hãy cho họ qua Miến Điện hay Thái Lan để tự họ lê lét (nếu đi không nổi) cúng dường hàng ngàn vị, muốn hoan hỷ là ở những chỗ Thiền viện hay Học viện. Còn nhiều khi nếu đến những chỗ khác, sinh hoạt thoải mái quá, các vị Chư Tăng đặc biệt các vị trẻ, làm cho quý vị có hơi khó chịu.

Đặc biệt các vị ở Thiền viện hay Học viện, họ rất nề nếp, họ rất bài bản, rất là nghiêm túc. Ví dụ như các vị vô Đại Thanh Động kiệt tập giờ vẫn còn. Chư Tăng thường xuyên tụng để tụng đọc Tam tạng, tụng đọc các phần họ đang học vừa thuộc xong, đéplắm. Chúng tôi từng tới 1 cái Trường Tam Tạng ở Mandalay, mê lắm, cúng dường 1 bữa 300 đồng Trai Tăng, trong đó 120 vị. Mình chịu khó hỏi nhà bếp họ gợi ý món gì, món gì mà Chư Tăng ở đây dùng được, lâu quá họ không được dùng. Họ gợi ý cái gì mình cúng dường cái đó. Họ vào học ở đó mà thiếu chất nên tội lắm.

Sẵn tôi gợi ý, cúng dường phải lựa đối tượng, không phải mình lựa ai cao siêu nổi tiếng, có điều nếu phải chịu tốn kém, chịu mất công làm phước phải chịu cho đáng, đến những Thiền viện, Học viện.

Còn nói tôi sao cũng được, tôi không có chấp là không được. Ví dụ, thằng Tí nói, nếu ông không chấp sao ông không cho tôi, ông lựa vị khác? Tôi nói vậy, không phải tôi nói anh phải cho tôi nhưng tôi muốn anh bỏ được tật nói dóc.

Như vậy ở đây có 2 chuyện Ngài Xá Lợi Phát nghĩ. Một là sự kinh cảm, hai là sự nỗ lực tùy thuộc vào niềm kinh cảm đó.

Địa chỉ? Các vị vào địa chỉ Myanmar International Theravada University tại Yangon. Hay các vị đi tìm các Pa Auk centers... hoặc trường Tam Tạng ở Mandalay. Tốt nhất cứ vô Myanmar International Theravada University kiếm, cái gì cũng có.

Vừa rồi, chúng tôi vô bệnh viện của Tăng Ni ở Yangon. Hay lắm quý vị. Nên đi. Họ không muốn để cho Tăng Ni nằm trộn chung với người đời. Thêm 1 phần nữa là bệnh viện 'thí' nên tội nghiệp lắm,

nếu không có tiền nhiều, mỗi vị bệnh, các vị cho 1, 2 đô la, các vị cũng đủ nghèo. Vì bên Tăng cũng tính bằng số trăm, bên Ni cũng tính bằng số trăm.  
Theo plan giữa tháng chúng tôi có mặt ở Yangon.  
Chúc các vị một ngày vui.

---

**XIN LƯU Ý:  
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP  
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.  
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM  
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.  
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

---

WWW.TOAIKHANH.COM